

Số: 767 /QĐ-SYT

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Cấp mới, thu hồi Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh
đợt 16 năm 2026

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản họp ngày 27/3/2026 của Tổ thư ký thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho **23** cá nhân đủ điều kiện (*Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm*).

Thu hồi **02** chứng chỉ hành nghề sau cấp mới giấy phép hành nghề do thay đổi chức danh (*Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm*).

Điều 2. Các cá nhân được cấp Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm thực hiện đúng phạm vi hành nghề, thời hạn hành nghề và tuân thủ các quy định hiện hành đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Các cá nhân sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Điều 1 có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định liên quan sau thu hồi chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, báo cáo tổ chức, đơn vị có liên quan và không được hành nghề với phạm vi chuyên môn đã thu hồi dưới mọi hình thức.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trưởng các Phòng thuộc Sở và các cá nhân có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3 ;
- Ban Giám đốc SYT (để b/c) ;
- Các đơn vị trực thuộc SYT ;
- Các cơ sở KBCB tư nhân ;
- Công TTĐT SYT (đăng tải) ;
- Lưu VT, QLHN.

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục 1
DANH SÁCH CẤP MỚI, CẤP LẠI GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
ĐỢT 16 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 767 /QĐ-SYT ngày 27/03/2026 của Sở Y tế)

TT	Họ tên	Ngày sinh	CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Chức danh CM	Phạm vi hành nghề	Số ký hiệu GPHN	Ngày cấp GPHN	Thời hạn GPHN	Ghi chú
1	VƯƠNG KHÁNH LINH	14/10/1999	024199005254	10/09/2024	Bộ Công an	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001337/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
2	ĐÀM THỊ YẾN	08/08/1996	001196040753	04/11/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001338/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
3	VŨ TRÍ KHÁNH	06/10/2003	024203005607	24/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Hình ảnh y học	001339/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
4	HOÀNG VIỆT ANH	19/10/2003	024203008825	01/09/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001340/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
5	NGUYỄN LONG NHẬT	01/01/2000	024200014042	18/02/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y học cổ truyền	001341/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
6	NGUYỄN VĂN MẠNH	28/07/1999	027099004691	26/07/2024	Bộ Công an	Y sĩ	Y học cổ truyền	001342/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
7	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25/05/2003	027303000870	10/04/2024	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001343/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
8	VŨ LÂM TRÚC	10/11/2004	027304000817	14/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001344/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
9	NGÔ THỊ HẢI YẾN	05/06/2003	024303001149	14/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001345/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
10	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	02/11/1996	024196004003	05/05/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y khoa	001346/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
11	NGUYỄN THỊ THỦY	04/07/1991	038191053296	12/08/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Y sĩ	Y học cổ truyền	001347/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
12	NGUYỄN HUY HẢI	24/12/1992	001092029670	04/11/2024	Bộ Công an	Y sĩ	Y học cổ truyền	001348/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
13	ĐÀO THỊ CHUYỀN	12/01/2003	027303004630	25/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001349/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
14	TRẦN VĂN TUẤN	09/10/1997	027097000510	28/03/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Bác sĩ	Y học dự phòng	001350/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
15	NGUYỄN THANH THẢO	14/07/2003	024303002013	07/06/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Phục hồi chức năng	001351/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
16	NGUYỄN THỊ LINH	18/10/1997	027197001578	08/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001352/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
17	NGÔ ĐỨC LONG	22/05/2000	027200001048	28/04/2025	Bộ Công an	Bác sĩ	Y khoa	001353/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
18	NGÔ THỊ NHƯ QUỲNH	12/07/2004	024304006306	27/04/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001354/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Ngày cấp</i>	<i>Nơi cấp</i>	<i>Chức danh CM</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Số ký hiệu GPHN</i>	<i>Ngày cấp GPHN</i>	<i>Thời hạn GPHN</i>	<i>Ghi chú</i>
19	NGÔ THỊ NGA	06/04/2002	027302008554	10/05/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001355/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
20	NGUYỄN VĂN TÚ	22/11/2003	027203003576	25/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Kỹ thuật y	Xét nghiệm y học	001356/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
21	GIÁP THỊ KIM THOA	31/05/2003	024303004768	16/04/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001357/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_lần đầu
22	THÂN THỊ HUYỀN	19/05/1984	024184008521	27/09/2024	Bộ Công an	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001358/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_thay đổi chức danh
23	NGUYỄN THỊ CẢNH	15/07/1981	024181005014	18/12/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Điều dưỡng	Điều dưỡng	001359/BN-GPHN	27/3/2026	27/3/2031	Cấp mới_thay đổi chức danh

Phụ lục 2**DANH SÁCH THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH***(Ban hành kèm theo Quyết định số 767/QĐ-SYT ngày 27/03/2026 của Sở Y tế)*

<i>TT</i>	<i>Họ tên</i>	<i>Ngày sinh</i>	<i>CCCD</i>	<i>Số CCHN/GP HN</i>	<i>Ngày cấp CCHN/GP HN</i>	<i>Văn bằng CM/Chức danh</i>	<i>Phạm vi hành nghề</i>	<i>Lý do thu hồi</i>
1	THÂN THỊ HUYỀN	19/05/1984	024184008521	000393/BG-CCHN	08/3/2013	Y sỹ	Theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Cấp mới thay đổi chức danh
2	NGUYỄN THỊ CẢNH	15/07/1981	024181005014	006439/BG-CCHN	25/8/2017	Y sỹ	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, kỹ thuật y.	Cấp mới thay đổi chức danh